

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2019

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Kim Thành.

Bà Nguyễn Thị Thiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: tổ 2, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Trần Quốc D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2019 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim T trình bày: Chị và anh Trần Quốc D chung sống vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G vào ngày 21-11-2018. Ngày cưới gia đình chồng có cho chị 01 sợi dây chuyền và 01 lắc đeo tay vàng 24k tổng cộng là 01 lượng, 01 số vàng nhẫn vàng 24k chị không nhớ cân lượng và 01 đôi bông hột xoàn 3 ly 6 do vợ chồng tự mua. Tất cả nữ trang vợ chồng đã bán

để lấy vốn làm ăn. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà trọ tại Thành phố Hồ Chí Minh sống được 03 năm, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị về cha mẹ ruột tại khu phố T sống, còn chồng chị về sống cùng cha mẹ chồng tại khu phố R cho đến khi ly thân.

Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Phan Gia P, sinh ngày 25-02-2018, hiện đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh, đến cuối năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do chồng chị không quan tâm đến vợ con, con còn nhỏ nhưng chồng chị không phụ chị chăm sóc con. Chồng chị đi làm không đủ tiền tiêu xài về nhà kiếm chuyện gây gổ với chị, có lần chồng chị còn đánh chị. Tháng 7-2018, sau khi gây gổ với bạn bè về nhà trút giận lên chị và đánh chị bầm tím cả người, tụ máu dưới 02 mắt. Từ đó chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Ngoài ra, chị còn bắt gặp chồng chị nhắn tin qua điện thoại tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã tha thứ cho chồng nhiều lần nhưng chồng chị vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ tháng 7-2018 cho đến nay, chồng chị có đến thăm con rồi về, vợ chồng không bàn việc đoàn tụ. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chồng chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không thu thập lời khai từ anh D được.

Người làm chứng ông Trần Minh H là cha anh D trình bày: Anh D và chị T có 01 con chung như chị T trình bày là đúng. Về tài sản chung và nợ chung không có. Về mâu thuẫn do anh D làm ăn thất bại nên vợ chồng hay gây gổ về vấn đề tiền bạc; ngoài ra, do anh D nóng tính nên có đánh chị T. Gia đình 02 bên có hòa giải nhưng anh chị không hàn gắn được. Theo ông, mâu thuẫn giữa anh D và chị T đã trầm trọng không thể nào tiếp tục chung sống được nữa, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh D. Về con chung: giao cho chị T được quyền nuôi dưỡng, ghi nhận chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: chị T không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ 02 mà vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh D chung sống vào năm 2016, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện; anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G vào ngày 21-11-2018, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T có yêu cầu ly hôn Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Chị T cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh D ham chơi không lo cho vợ con, lại còn có tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó chị T không còn tin tưởng anh D về vấn đề tình cảm nữa. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không ai có thiện chí hàn gắn gia đình mỗi người đều có cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau. Cha anh D cho rằng do anh chị mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc và anh D đánh chị T nên anh chị không thể nào tiếp tục chung sống được nữa. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Cháu Trần Phan Gia P, sinh ngày 25-02-2018, hiện chị T đang nuôi dưỡng; mặt khác cháu chưa đủ 03 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T và giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Như nhận định trên, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim T đối với anh Trần Quốc D. Chị T được ly hôn với anh D.

2/. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị Kim T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Phan Gia P, sinh ngày 25-02-2018. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008959 ngày 29-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh